

**BẢNG GIÁ SỐ 8
PHỤ LỤC SỐ 2**

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI CÁC PHƯỜNG VÀ VEN TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG THỊ XÃ AN NHƠN

(Kèm theo Quyết định số 66/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường, Khu vực	Từ đoạn...đến đoạn...	Giá đất năm 2015 (QĐ số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh)	Giá đất điều chỉnh, bổ sung năm 2017
A	GIÁ ĐẤT Ở CÁC TUYẾN ĐƯỜNG PHỐ THỊ XÃ:			
I	GIÁ ĐẤT Ở TẠI PHƯỜNG BÌNH ĐỊNH:			
1	Chế Lan Viên	- Đường quy hoạch Khu dân cư Lầu Chuông lộ giới 17m	1,900	2,000
2	Lê Hồng Phong	- Từ đường Trần Phú đến ngã tư đường Lê Hồng Phong - Mai Xuân Thưởng	4,500	4,500
		- Từ ngã 4 Lê Hồng Phong - Mai Xuân Thưởng đến ngã 4 Nguyễn Thị Minh Khai	4,000	4,000
		- Từ ngã 4 Nguyễn Thị Minh Khai đến giáp đường Thanh Niên	2,500	3,000
3	Nguyễn Đình Chiểu	- Từ HTXNN đến giáp đường Trần Thị Kỳ	2,300	2,500
		- Từ đường Trần Thị Kỳ đến giáp đường Thanh Niên	2,200	2,200
4	Nguyễn Sinh Sắc	- Trộn đường (đường số 2, Khu QHDC đường Thanh Niên)	2,500	2,700
5	Quang Trung	- Từ đường Trần Phú đến đường Nguyễn Đình Chiểu	3,000	3,000
		- Từ đường Trần Phú đến cuối chợ - nhà số 12 cũ (số mới là 60)	4,500	4,500
		- Từ số nhà số 14 cũ (số mới là 62) đến giáp đường Thanh Niên	3,000	3,000
		- Từ đường Thanh Niên đến Đông Ga Bình Định	2,000	2,500

STT	Tên đường, Khu vực	Từ đoạn...đến đoạn...	Giá đất năm 2015 (QĐ số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh)	Giá đất điều chỉnh, bổ sung năm 2017
6	Trần Phú	- Từ Bắc Cầu Tân An đến Nam Cầu Liêm Trục	2,500	3,000
		- Từ Bắc Cầu Liêm Trục đến giáp Ngân hàng Nông Nghiệp cũ (nhà bà Minh)	3,000	3,500
		- Từ Ngân hàng Nông nghiệp cũ đến giáp ranh phường Nhơn Hưng	4,500	5,000
7	GIÁ ĐẤT CÁC KHU DÂN CƯ MỚI			
7.1	Các đường bê tông khu vực Liêm Trục	- Từ Quốc lộ 1 đến giáp thôn Tri Thiện, xã Phước Quang (giáp ranh huyện Tuy Phước)		1,000
		- Từ Quốc lộ 1 đến hết nhà ông Lê Văn Chức		900
		- Từ Quốc lộ 1 đến hết nhà bà Nguyễn Thị Thứ		900
7.2	Đường nội bộ trong KDC Bắc đường Cần Vương, khu vực Liêm Trục	- Trộn đường (từ đường số 11 CCN Bình Định về hướng Tây)		1,200
7.3	Đường nội bộ trong KDC phía Nam CCN Bình Định	- Từ đường số 11 của CCN Bình Định đến giáp đường Cần Vương (đường mặt sau nhà hàng Hoa Tân An 2)		1,200
7.4	Đường nội bộ trong Khu quy hoạch dân cư Tổ 10 Liêm Trục	- Đường DS1, đoạn từ Võ Xán đến giáp đường Trần Phú		1,100
7.5	Đường nội bộ trong Khu quy hoạch dân cư phía Bắc CCN Bình Định	- Trộn đường		1,800
7.6	Đường bê tông phía Bắc CCN Bình Định	- Từ trụ sở KV Mai Xuân Thường đến giáp Công ty Thuận Giao		1,000

STT	Tên đường, Khu vực	Từ đoạn...đến đoạn...	Giá đất năm 2015 (QĐ số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh)	Giá đất điều chỉnh, bổ sung năm 2017
7.7	Đường bê tông trong KDC HTX Nông nghiệp	- Từ đường 30/3 (HTX nông nghiệp) đến giáp đường Nguyễn Đình Chiểu (gần nhà ông Hồ Đình Anh)		1,300
II GIÁ ĐẤT Ở TẠI PHƯỜNG ĐẬP ĐÁ				
1	Đình Văn Nhưng	- Trộn đường (Đường nội bộ Gò Dũm)	1,000	1,200
2	Huỳnh Đăng Thơ (Quốc lộ 1 cũ)	- Từ Cầu Đập Đá cũ đến giáp đường Hồng Lĩnh - Đoạn còn lại (Từ đường Hồng Lĩnh đến giáp nhà số 02 đường Huỳnh Đăng Thơ)	2,000 4,000	2,400 4,000
3	Nguyễn Thiệp	- Trộn đường	1,500	1,800
4	Khu vực Chợ Đập Đá	- Phía Bắc chợ - Phía Đông và phía Tây chợ - Từ đường Quốc lộ 1A vào chợ (Cổng Bắc) - Từ đường Quốc lộ 1A vào chợ (Cổng Nam)	2,500 2,500 2,500 2,500	3,000 3,000 3,000 3,000
5	Khu quy hoạch dân cư đội 4-Bằng Châu	- Đường nội bộ trong khu dân cư		2,000
6	Khu dân cư Văn hóa làng rèn Tây Phương Danh	- Đường nội bộ trong khu dân cư		1,000
III GIÁ ĐẤT Ở TẠI PHƯỜNG NHƠN HÒA				
1	Quốc lộ 1A	- Từ cầu Gành đến Nam cầu Tân An - Từ Quốc lộ 1A đến Tháp Bánh Ít (ranh giới Tuy Phước)	4,100 700	4,100 1,000
2	Quốc lộ 19	- Từ đường sắt (ngã 3 Cầu Gành) đến giáp Km 17 (Nhà thờ Huỳnh Kim) - Từ Km 17 đến giáp Km19 (đường vào bãi rác)	3,800 2,250	3,800 2,250

STT	Tên đường, Khu vực	Từ đoạn...đến đoạn...	Giá đất năm 2015 (QĐ số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh)	Giá đất điều chỉnh, bổ sung năm 2017
		- Từ Km 19 đến giáp Km 21 (trước Lũr Đoàn 573)	3,200	3,200
		- Từ Km 21 đến giáp Km 25 (Nhà ông Tân - Nhơn Thọ) (phường Nhơn Hòa và xã Nhơn Thọ)	2,400	2,400
3	Khu tái định cư dự án Quốc lộ 1, khu vực Huỳnh Kim, phường Nhơn Hòa	- Các lô đất thuộc đường gom dọc Quốc lộ 19		2,000
		- Các đường còn lại		1,200
IV GIÁ ĐẤT Ở TẠI PHƯỜNG NHƠN THÀNH				
1	Quốc lộ 1A	- Từ Cầu Chùa đến giáp nam Cầu Tiên Hội (Trụ sở phường Nhơn Thành)	2,900	2,900
		- Từ Bắc Cầu Tiên Hội (Trụ sở phường Nhơn Thành) đến giáp ranh giới huyện Phù Cát	3,050	3,050
2	Khu vực Gò Găng	- Đường vào chợ và xung quanh Chợ Gò Găng mới	1,000	1,000
		- Xung quanh bãi đậu xe (khu vực Tiên Hội)	500	500
		- Từ đường Quốc lộ 19B đến nhà bà Oanh (Chợ cũ Gò Găng)	650	650
		- Từ ngã ba Gò Găng đến Chùa Long Hưng (phường Nhơn Thành)	300	350
		- Từ nhà ông Phan Tuấn Kiệt (cũ) đến nhà ông Trung (chợ cũ Gò Găng)	300	350
		- Từ nhà bà Sương đến hết nhà ông Đặng Văn Cho (Tiên Hội)	300	350
		- Nhánh rẽ đường ĐT 636 cũ đến giáp đường sắt	600	600
		- Từ đường Quốc lộ 19B đến hết Nghĩa trang Liệt sĩ phường Nhơn Thành	500	550

STT	Tên đường, Khu vực	Từ đoạn...đến đoạn...	Giá đất năm 2015 (QĐ số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh)	Giá đất điều chỉnh, bổ sung năm 2017
3	Khu tái định cư dự án Quốc lộ 1, khu vực Vạn Thuận, phường Nhơn Thành	- Các lô đất thuộc đường gom dọc tuyến tránh Quốc lộ 1 - Các đường còn lại		2,000 1,500
V	GIÁ ĐẤT Ở TẠI PHƯỜNG NHƠN HƯNG			
1	Quốc lộ 1A	- Từ giáp ranh phường Bình Định đến Nam Cầu An Ngãi - Từ Cầu An Ngãi đến Cầu Xita - Từ Bắc Cầu Xita đến phía Nam Doanh nghiệp Lương Sang, Khu quy hoạch dân cư Nhơn Hưng - Từ Doanh nghiệp Lương Sang đến Nam Cầu Cẩm Văn - Từ Bắc Cầu Cẩm Văn đến giáp Cầu Đập Đá mới	3,000 2,700 2,000 2,200 2,700	3,000 2,700 2,000 2,200 2,700
VI	GIÁ ĐẤT Ở CÁC TUYẾN ĐƯỜNG CÒN LẠI TẠI CÁC PHƯỜNG			
1	Tuyến tránh Quốc lộ 1A mới	- Đoạn từ phường Bình Định đến giáp ranh giới xã Nhơn An (thuộc phường Bình Định và Nhơn Hưng) và đoạn từ ranh giới phường Đập Đá với xã Nhơn An đến phường Nhơn Thành (thuộc phường Đập Đá và Nhơn Thành)		2,000
B	GIÁ ĐẤT Ở VEN TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG			
1	Tuyến tránh Quốc lộ 1A mới	- Đoạn qua xã Nhơn An		2,000
2	Quốc lộ 19	- Từ Km 21 đến giáp Km 25 (Nhà ông Tân - Nhơn Thọ) - Từ Km 25 (Nhà ông Tân - Nhơn Thọ) đến giáp Km 28 (Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Tân) - Từ Km 28 (Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Tân) đến giáp Tây Sơn	2,400 2,400 2,250	2,400 2,400 2,250

STT	Tên đường, Khu vực	Từ đoạn...đến đoạn...	Giá đất năm 2015 (QĐ số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh)	Giá đất điều chỉnh, bổ sung năm 2017
3	Tuyến Quốc lộ 19B (Gò Găng đi Kiên Mỹ)	- Từ Quốc lộ 1A đến ngã ba Đình Tiên Hội	900	900
		- Từ Quốc lộ 1A đến giáp đường sắt	1,500	1,500
		- Từ ngã 3 (đường Quốc lộ 19B với rẽ nhánh ĐT636 cũ) đến giáp địa phận Tây Sơn	500	500
4	Tuyến Quán Cây Ba đi Hồ Núi Một	- Từ Quán Cây Ba đến hết UBND xã Nhơn Tân	620	620
		- Từ ranh giới phía Nam trụ sở UBND xã Nhơn Tân đến giáp ngã 3 đường lên Khu chăn nuôi tập trung Nhơn Tân		350
		- Từ ngã 3 đường lên Khu chăn nuôi tập trung Nhơn Tân đến giáp ngã 3 đường lên Hồ Núi Một		250
5	Tuyến Đập Đá - Nhơn Hậu			
		- Từ Cầu Thị Lự đến giáp dốc Nhơn Hậu (nhà Huỳnh Ngọc Dung)	600	700
		- Từ dốc Nhơn Hậu (nhà Huỳnh Ngọc Dung) đến giáp ranh phường Đập Đá	700	800
		- Từ đường Đập Đá - Nhơn Hậu (nhà bà Nguyễn Thị Sanh) đến nhà ông Tường	400	500
		- Đường nội bộ khu vực Chợ Nhơn Hậu	400	500
6	Khu vực chợ xã Nhơn Phúc	- Từ đường Bình Định - Lai Nghi đến giáp Cống Bà Long (đoạn trước UBND xã)	300	400
		- Từ Cống Bà Long đến giáp ngã tư An Thái	300	400
		- Đường nội bộ khu vực Chợ An Thái, xã Nhơn Phúc	300	400
7	Tuyến An Tràng-Tây Vinh	- Từ Cầu Thị Lự đến giáp Cầu Bàu Dừa (điểm giáp ranh xã Tây Vinh)		250

STT	Tên đường, Khu vực	Từ đoạn...đến đoạn...	Giá đất năm 2015 (QĐ số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh)	Giá đất điều chỉnh, bổ sung năm 2017
8	Tuyến đường liên xã, phường	- Từ Quốc lộ 19 đến Cầu Trường Thi (phường Nhơn Hòa)	400	600
		- Tuyến đường Cầu Tân An đến Đập Thanh Hòa	250	400
		- Tuyến đường từ Quốc lộ 19 (phía Tây Cầu Trắng, phường Nhơn Hòa) đến giáp đường bê tông Phụ Quang đi Trường Cửu		400
		- Đường từ ngã 4 khu vực An Lộc đến giáp công làng văn hóa Phụ Quang, phường Nhơn Hòa		400
		- Đường từ ngã 4 khu vực An Lộc đến giáp Quốc lộ 1A, phường Nhơn Hòa		400
9	Khu quy hoạch dân cư thôn Nam Tượng 1, xã Nhơn Tân	- Các lô đất thuộc đường gom dọc Quốc lộ 19		2,000
10	Khu vực xã Nhơn Hạnh	- Từ công viên xã Nhơn Hạnh đến giáp Cầu Muơng Am, thôn Thái Xuân	500	500
		- Từ Cầu chữ Y đến hết Trường mẫu giáo thôn Định Thuận	350	350
		- Đường nội bộ xung quanh Chợ Nhơn Thiện	250	250
		- Đường nội bộ Khu QHDC năm 2002, năm 2003, năm 2005, 2010; 2013, thôn Nhơn Thiện	350	350
11	Khu quy hoạch dân cư Ngãi Chánh, xã Nhơn Hậu	- Tuyến đường chính vào khu quy hoạch dân cư Ngãi Chánh 2 (đường vào khu xóm Bắc Đông Ngãi Chánh)	450	500
		- Tuyến đường nội bộ Khu quy hoạch dân cư quay mặt phía Đông	350	400
		- Tuyến đường nội bộ Khu quy hoạch dân cư quay mặt phía Nam	300	300
12	Tuyến đường Chợ Cảnh Hàng đi Tân Dân, Nhơn An	Tuyến đường từ ngã tư nhà ông 2 Cam đi Tân Dân, Nhơn An (đến giáp Cầu Phú Đa)	300	350
13	Khu vực xã Nhơn Lộc	Đường nội bộ khu vực Chợ Nhơn Lộc		300